

Số: 645/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 813/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Trần Thị H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 10, thôn K, xã N, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Đội 3, Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh H và anh Bùi Thanh N; Nơi cư trú: Xóm 10, thôn K, xã N, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, tài sản chung khi ly hôn của trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố H, ngày 03 tháng 12 năm 2018.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, tài sản chung khi ly hôn, ngày 03 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Thanh N thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Thanh N thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H nhận nộp cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000102, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Trần Thị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS h. T;
- TANDTP H;
- UBND xã N, h.T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự